

BẢN QUY ĐỊNH

về việc cấp và sử dụng thẻ kiểm tra của ngành nội thương.

Điều 1. — Thẻ kiểm tra của ngành nội thương là một phương tiện thay lệnh công tác do Bộ Nội thương thống nhất in đề cấp cho các cán bộ trong ngành và ngoài ngành được ủy nhiệm đi kiểm tra bất thường theo chế độ đã quy định.

Điều 2. — Thẻ kiểm tra có 2 loại :

a) Loại thẻ do Bộ trưởng Bộ Nội thương cấp cho các cán bộ ở các cơ quan trung ương để sử dụng khi tiến hành kiểm tra các cửa hàng, quầy hàng của mậu dịch quốc doanh, công tư hợp doanh và hợp tác xã mua bán trong toàn ngành.

b) Loại thẻ do giám đốc Sở thương nghiệp, Sở quản lý ăn uống và phục vụ, trường ty thương nghiệp cấp cho các cán bộ các cơ quan ở địa phương để sử dụng khi tiến hành kiểm tra các cửa hàng, quầy hàng của mậu dịch quốc doanh và hợp tác xã mua bán trong ngành ở địa phương.

Điều 3. — Hình thức và nội dung thẻ kiểm tra có mẫu kèm theo bản quy định này⁽¹⁾.

Các loại thẻ kiểm tra đều in mực đỏ chữ « THẺ KIỂM TRA » trên bìa màu trắng khổ 9cm X 13cm. Có chữ ký của thủ trưởng và đóng dấu của cơ quan nơi cấp thẻ, có ghi số thẻ, ngày cấp thẻ, số và ngày cấp giấy chứng minh, họ tên và chữ ký của người được cấp thẻ.

Điều 4. — Thẻ kiểm tra mỗi năm cấp một lần và có giá trị đến hết ngày 31 tháng 12 năm cấp thẻ. Trường hợp cấp bổ sung cũng chỉ có giá trị đến hết thời kỳ cấp thẻ, không kéo dài thời hạn. (Riêng thẻ cấp năm 1975 có giá trị đến hết ngày 31-12-1976).

Điều 5. — Cán bộ được cấp thẻ kiểm tra có trách nhiệm :

a) Giữ gìn cẩn thận thẻ kiểm tra và sử dụng đúng mục đích, nghiêm cấm cho mượn hoặc sử dụng thẻ vào mục đích tư lợi ;

b) Khi mất thẻ kiểm tra phải báo ngay cho cơ quan công an nơi gần nhất và cơ quan cấp thẻ biết để thông báo, đề phòng kẻ gian lợi dụng ;

c) Phải trả lại thẻ kiểm tra cho cơ quan cấp thẻ khi hết hạn sử dụng và khi không còn làm công tác kiểm tra nữa.

Người vi phạm những điều trên đây sẽ phải chịu kỷ luật tùy theo lỗi nặng, nhẹ.

Điều 6. — Các ban thanh tra của Bộ, Sở thương nghiệp, Sở quản lý ăn uống và phục vụ, Ty thương nghiệp có trách nhiệm giúp Bộ trưởng và Giám đốc sở, Trường ty quản lý việc phát hành, cấp, sử dụng và thu hồi thẻ kiểm tra.

Điều 7. — Hàng năm cơ quan cấp thẻ kiểm tra có bản nhận xét biểu dương những kết quả công tác của cán bộ làm tốt công tác kiểm tra bất thường gửi đến cơ quan nơi cử cán bộ đến làm công tác kiểm tra.

Điều 8. — Bản quy định này phải được thông báo cho toàn thể cán bộ, công nhân, viên chức trong ngành (kể cả mậu dịch quốc doanh và hợp tác xã mua bán) để mọi người biết và thi hành.

(ban hành kèm theo quyết định số 55-NT/QĐ1 ngày 10-5-1975 của Bộ Nội thương)

THÔNG TƯ số 4692-NT/TT ngày 15-12-1975 về việc ban hành thẻ thanh tra thực hiện chế độ kiểm tra bất thường trong ngành nội thương.

Đề đề cao ý thức chấp hành điều lệ, nội quy công tác của các cửa hàng bán lẻ, ăn uống, phục vụ trong ngành ; đề ngăn chặn kịp thời những hành vi xâm phạm tài sản, tiền vốn của Nhà nước và của nhân dân nhằm không ngừng tăng cường quản lý kinh tế và nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng ; căn cứ vào quyết định số 19-NT ngày 19-3-1974, quyết định số 8-NT, số 9-NT ngày 24-2-1973 quy định

(1) Không in mẫu thẻ kiểm tra.

chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy và lề lối làm việc của Ban thanh tra Bộ, Ban thanh tra các ngành hàng, các Sở, Ty, công ty thương nghiệp địa phương; căn cứ vào quyết định số 54-NT/QĐ1 ngày 10-5-1975 ban hành chế độ kiểm tra bất thường... nay Bộ ban hành thẻ thanh tra đề cấp cho cán bộ thanh tra chuyên trách trong ngành.

Thẻ thanh tra gồm 4 loại :

1. Loại do Bộ trưởng Bộ Nội thương ủy nhiệm cho cán bộ thanh tra chuyên trách của Bộ được quyền tiến hành kiểm tra đột xuất đối với tất cả các cơ sở trực tiếp kinh doanh, sản xuất của mậu dịch quốc doanh, hợp tác xã mua bán và của thương nghiệp tư nhân thuộc quyền quản lý của ngành thương nghiệp các cấp từ trung ương đến địa phương.

2. Loại do giám đốc Sở quản lý ăn uống và phục vụ, giám đốc Sở và Trưởng ty thương nghiệp các thành phố, tỉnh ủy nhiệm cho cán bộ thanh tra chuyên trách của Sở, Ty được quyền tiến hành kiểm tra đột xuất đối với tất cả các cơ sở trực tiếp kinh doanh, sản xuất của mậu dịch quốc doanh, hợp tác xã mua bán và của thương nghiệp tư nhân thuộc quyền quản lý của ngành thương nghiệp địa phương.

3. Loại do giám đốc Cục, Tổng công ty ủy nhiệm cho cán bộ thanh tra chuyên trách của Cục, Tổng công ty được quyền tiến hành kiểm tra đột xuất đối với các công ty cấp I, các chi nhánh, kho, xưởng, trạm, trại, công trường, xí nghiệp sản xuất... thuộc quyền quản lý của Cục, Tổng công ty.

4. Loại do chủ nhiệm công ty cấp II ủy nhiệm cho cán bộ thanh tra chuyên trách của công ty được quyền kiểm tra đột xuất đối với tất cả các cửa hàng bán lẻ, ăn uống, phục vụ, các kho, trạm, trại, xưởng sản xuất chế biến... thuộc quyền quản lý của công ty.

Loại thẻ thứ nhất và thứ hai in bằng hai màu mực đỏ và xanh trên *bìa màu trắng* khổ 10,5cm X 15cm.

Loại thẻ thứ ba và thứ tư in bằng hai màu mực đỏ và xanh trên *bìa màu xanh nhạt* khổ 10,5cm X 15cm.

Khi tiến hành kiểm tra đột xuất, cán bộ thanh tra có những quyền hạn dưới đây :

1. Được vào kho, vào các nơi kinh doanh sản xuất, chế biến chăn nuôi, xây dựng của các tổ chức thương nghiệp quốc doanh, của hợp tác xã mua bán và của thương nghiệp tư nhân trong phạm vi trách nhiệm của mình để tiến hành kiểm tra.

Các cuộc kiểm tra đột xuất việc chấp hành điều lệ, nội quy công tác cửa hàng bán lẻ, điều lệ vệ sinh cửa hàng thực phẩm, ăn uống tại các điểm bán cố định hoặc lưu động của mậu dịch quốc doanh, hợp tác xã mua bán và của thương nghiệp tư nhân không phải báo trước với thủ trưởng đơn vị hoặc cơ quan quản lý, nhưng sau khi kiểm tra cần thông báo đề cấp có thẩm quyền biết kết quả kiểm tra.

2. Được lập biên bản, ghi nhận xét, kết luận, kiến nghị và quy định thời gian cho đơn vị hoặc cá nhân được kiểm tra sửa chữa khuyết điểm; kiến nghị với cấp có thẩm quyền khen thưởng đơn vị hoặc cá nhân có thành tích trong công tác quản lý, trong việc giúp đỡ cán bộ thanh tra hoàn thành nhiệm vụ, kiến nghị kỷ luật những người phạm lỗi. Biên bản lập thành ba bản : 1 bản giao cho lãnh đạo đơn vị được kiểm tra, 1 bản gửi cơ quan quản lý cấp trên của đơn vị được kiểm tra, 1 bản do cơ quan kiểm tra giữ.

3. Được tạm thời đình chỉ những việc xét thấy đang gây hoặc sắp gây thiệt hại nghiêm trọng về chính trị hay kinh tế, đồng thời báo ngay cho cấp có thẩm quyền biết để ra quyết định cần thiết.

4. Được giữ lại một số tang vật, tài liệu để làm chứng hoặc xét nghiệm nếu thấy cần thiết nhưng không làm trở ngại tới hoạt động bình thường của đơn vị. Những tài liệu, tang vật giữ lại phải ghi đầy đủ trong biên bản kiểm tra, khi trả lại phải có giấy biên nhận của đơn vị hoặc cá nhân được kiểm tra.

Đề phòng kẻ gian lợi dụng, đơn vị hay cá nhân khi được kiểm tra nhất thiết phải yêu cầu cán bộ thanh tra xuất trình thẻ thanh tra và giấy chứng minh. Sau khi đối chiếu các giấy tờ thấy hợp lệ, đơn vị hoặc cá nhân được kiểm tra có nhiệm vụ :

1. Cung cấp đầy đủ, kịp thời tình hình, tài liệu, tang vật có liên quan tới cuộc kiểm tra theo yêu cầu của cán bộ thanh tra và tạo mọi

điều kiện giúp cán bộ thanh tra hoàn thành nhiệm vụ.

2. Thi hành nghiêm chỉnh những kiến nghị đã ghi trong biên bản kiểm tra và phải báo cáo kết quả việc thi hành những kiến nghị đó với cơ quan thanh tra và đơn vị chủ quản.

Trường hợp không nhất trí với kết luận của cán bộ thanh tra thì đơn vị hoặc cá nhân được kiểm tra có quyền đề nghị ghi ý kiến vào biên bản kiểm tra hoặc làm một bản báo cáo khác trình bày rõ ý kiến của mình gửi các cơ quan có thẩm quyền. Đối với kết luận và kiến nghị sửa chữa của cán bộ thanh tra về những việc vi phạm các chính sách, chế độ, thể lệ đã ban hành, thì đơn vị hoặc cá nhân được kiểm tra phải nghiêm chỉnh chấp hành, không được có hành động chống đối hoặc trì hoãn.

Đề có cơ sở kiểm tra, ở các cửa hàng, quầy hàng, tổ bán hàng nhất thiết phải niêm yết rõ giờ bán hàng, nội quy, công ước phục vụ; phải có hòm thư và sổ góp ý của khách hàng; phải có đủ dụng cụ bán hàng và kiểm tra như cân, ca, lít, thước...; từng mặt hàng phải ghi rõ giá cả, phương thức phân phối... như đã quy định trong điều lệ công tác của cửa hàng bán lẻ, ăn uống, phục vụ.

Việc ban hành thẻ thanh tra là một trong những biện pháp nhằm tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra nói chung, trước hết nhằm đẩy mạnh hơn nữa công tác kiểm tra đột xuất đối với các đơn vị trực tiếp kinh doanh sản xuất trong ngành. Thực hiện tốt biện pháp kiểm tra này sẽ góp phần tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa, tăng cường quản lý kinh tế và nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng của ngành ta, đồng thời nó cũng góp phần tích cực vào việc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với thành phần thương nghiệp tư nhân, củng cố và mở rộng thị trường xã hội chủ nghĩa thống nhất.

Đề phát huy hiệu quả thiết thực của việc ban hành thẻ thanh tra, thực hiện chế độ kiểm tra đột xuất trong ngành, thủ trưởng các ngành, các cấp cần phổ biến thông tư này với toàn thể cán bộ, công nhân viên chức trong đơn vị, đồng thời tổ chức tốt các nơi công tác, tạo

điều kiện cho cán bộ, nhân viên hoàn thành nhiệm vụ theo quy định của Nhà nước và của ngành. Bộ sẽ có văn bản hướng dẫn cụ thể về việc quản lý, cấp phát và sử dụng thẻ thanh tra đối với các cấp trong ngành.

Hà-nội, ngày 15 tháng 12 năm 1975

K.T. Bộ trưởng Bộ Nội thương

Thủ trưởng

BÙI BẢO VÂN

BỘ TÀI CHÍNH

THÔNG TƯ số 39-TC/CN XD ngày 2-12-1975 hướng dẫn thi hành việc tăng thêm quỹ tiền thưởng và quỹ phúc lợi cho các xí nghiệp trong năm 1975.

Thông tư số 28-LĐ/TT ngày 11-11-1975 của Bộ Lao động đã hướng dẫn thi hành quyết định số 341-TTg ngày 4-11-1975 của Thủ tướng Chính phủ tăng thêm quỹ tiền thưởng và quỹ phúc lợi cho các xí nghiệp thuộc khu vực sản xuất trong năm 1975. Đề đảm bảo cho các xí nghiệp tiến hành khen thưởng và tăng thêm quỹ phúc lợi được kịp thời, đồng thời bảo đảm hạch toán kế toán rành mạch và đúng chế độ, Bộ Tài chính hướng dẫn dưới đây cách rút số tiền tăng thêm nói trên và cách hạch toán các khoản được chi thêm:

1. Về số tiền thưởng được chi thêm: như đã nhắc lại trong thông tư hướng dẫn số 28-LĐ/TT nói trên của Bộ Lao động, các xí nghiệp được tăng thêm quỹ tiền lương kế hoạch quý III và quý IV-1975 đề chi thêm về tiền thưởng theo mức độ hoàn thành kế hoạch sản xuất của từng quý và theo quy định của chế độ quản lý và kiểm soát chi tiêu quỹ tiền lương thuộc khu vực sản xuất vật chất.